SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KHOA XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ilac-MRA
BUREAU OF ACCREDITATION VIETNAM
VILAS 1092

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số:....36..../KSBT–XN-CĐHA-TDCN

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
2. Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Tây Nha Trang – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 5626HĐ
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu DMA Biệt Thự, ngã giao đường Nguyễn Thiện Thuật - Biệt Thự, phường Nha Trang
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 02/02/2026
8. Ngày nhận mẫu: 02/02/2026
9. Thời gian kiểm nghiệm: 02/02/2026 đến 09/02/2026
10. Ngày hẹn trả kết quả: 23/02/2026
11. Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 02 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT KHÁNH HÒA

Nguyễn Đức Tình

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.*
- *Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm*
- *Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.*
- *Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CĐHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811*

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT KHÁNH HÒA

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,08	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,37	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,7	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,3	2
9	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Clorua (Chloride) (Cl^-) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo $CaCO_3$ (mg/L)	TCVN 6224:1996	13	300
12	Mangan (Mn) (mg/L)	HACH 8149:2014	0,001	0,1
13	Nitrat (NO_3- tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,6	11
14	Nitrit (NO_2- tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,004	0,9
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,013	0,3
16	Sulfat (Sulfate) (SO_4^{2-}) (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1:2024/BYT)

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG
KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH

ilac-MRA AOSC VILAT 1.0036 ISO/IEC 17025:2017

Mã mẫu / Sample Code: 008/02/2026/HH-00	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT Số/No: 014/02/2026	Ngày / Date: 04/02/2026

Khách hàng / *Client* : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ / *Address* : Số 58 Yersin, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Loại mẫu / *Type of sample* : Nước máy

Nơi lấy mẫu / *Place of sampling* : Tủ mẫu DMA Biệt Thự, ngã giao đường Nguyễn Thiện Thuật - Biệt Thự, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Mô tả mẫu / *Sample description* : Mẫu đựng trong 1 chai nhựa 350 mL

Ngày lấy mẫu / *Date of sampling* : 02/02/2026

Ngày nhận mẫu / *Sample received on* : 02/02/2026

Ngày kiểm nghiệm / *Sample tested on* : Từ ngày 02/02/2026

Thời gian lưu mẫu / *Sample storage period* : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*) / Maximum limit (*)
1	Asen[(a)] (mg/L)	QTKN/HL/11 (SMEWW - 3125:2017)	< 0,001	0,01

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2024/BYT);

Nhận xét: *Chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2024/BYT.*

TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT

Hồ Văn Quốc

KT. VIỆN TRƯỞNG
V. DIRECTOR

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN PASTEUR NHA TRANG

Nguyễn Thành Đông

1.Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ *This result is only valid on tested sample.*
2.Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang. /*This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.*
3.Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ *The sample information are written as client's request.*

6-8-10 Trần Phú, Phường Nha Trang 0258 3811856 - 077 384 32 38 www.ipn.org.vn labmoitruongipn@gmail.com

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KHOA XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số:.....37...../KSBT–XN-CĐHA-TDCN

VILAS 1092

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
2. Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Tây Nha Trang – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 5726HĐ
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu Vinpearl - Trần Phú, số 07 Trần Phú, phường Nha Trang
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 02/02/2026
8. Ngày nhận mẫu: 02/02/2026
9. Thời gian kiểm nghiệm: 02/02/2026 đến 09/02/2026
10. Ngày hẹn trả kết quả: 23/02/2026
11. Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 02 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT KHÁNH HÒA

Nguyễn Đức Tình

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.*
- *Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm*
- *Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.*
- *Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CĐHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811*

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,95	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,32	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,7	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,3	2
9	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Clorua (Chloride) (Cl^-) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo $CaCO_3$ (mg/L)	TCVN 6224:1996	13	300
12	Mangan (Mn) (mg/L)	HACH 8149:2014	0,001	0,1
13	Nitrat (NO_3- tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,6	11
14	Nitrit (NO_2- tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,003	0,9
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,014	0,3
16	Sulfat (Sulfate) (SO_4^{2-}) (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1:2024/BYT)

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG
KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH

ilac-MRA AOSC VILAT 1.0036 ISO/IEC 17025:2017

Mã mẫu / Sample Code: 009/02/2026/HH-00	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT Số/No: 015/02/2026	Ngày / Date: 04/02/2026

Khách hàng / *Client* : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ / *Address* : Số 58 Yersin, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Loại mẫu / *Type of sample* : Nước máy

Nơi lấy mẫu / *Place of sampling* : Tủ mẫu VinPearl – Trần Phú, số 07 đường Trần Phú, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Mô tả mẫu / *Sample description* : Mẫu đựng trong 1 chai nhựa 350 mL

Ngày lấy mẫu / *Date of sampling* : 02/02/2026

Ngày nhận mẫu / *Sample received on* : 02/02/2026

Ngày kiểm nghiệm / *Sample tested on* : Từ ngày 02/02/2026

Thời gian lưu mẫu / *Sample storage period* : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*) / Maximum limit (*)
1	Asen[(a)] (mg/L)	QTKN/HL/11 (SMEWW - 3125:2017)	< 0,001	0,01

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2024/BYT);

Nhận xét: *Chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2024/BYT.*

TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT

Hồ Văn Quốc

KT. VIỆN TRƯỞNG
V. DIRECTOR
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN PASTEUR NHA TRANG

Nguyễn Thành Đông

BM-TT-7.8

1.Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ *This result is only valid on tested sample.*
2.Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang. /*This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.*
3.Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ *The sample information are written as client's request.*

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KHOA XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VILAS 1092

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 38 /KSBT–XN-CĐHA-TDCN

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
2. Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Tây Nha Trang – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 5826HĐ
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu DMA Phước Thủy, ngã giao đường Tỉnh lộ 3 - Lư Giang, thôn Phước Thủy, phường Nam Nha Trang
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 02/02/2026
8. Ngày nhận mẫu: 02/02/2026
9. Thời gian kiểm nghiệm: 02/02/2026 đến 09/02/2026
10. Ngày hẹn trả kết quả: 23/02/2026
11. Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 02 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT KHÁNH HÒA

Nguyễn Đức Tình

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.*
- *Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm*
- *Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.*
- *Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CĐHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811*

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,96	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,27	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,6	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,2	2
9	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Clorua (Chloride) (Cl^-) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo $CaCO_3$ (mg/L)	TCVN 6224:1996	10	300
12	Mangan (Mn) (mg/L)	HACH 8149:2014	0,001	0,1
13	Nitrat (NO_3- tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,6	11
14	Nitrit (NO_2- tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,005	0,9
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,004	0,3
16	Sulfat (Sulfate) (SO_4^{2-}) (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1:2024/BYT)

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG
KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH

ilac-MRA
AOSC
VILAT 1.0036
ISO/IEC 17025:2017

Mã mẫu / Sample Code: 010/02/2026/HH-00	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT Số/No: 016/02/2026	Ngày / Date: 04/02/2026

Khách hàng / *Client* : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ / *Address* : Số 58 Yersin, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Loại mẫu / *Type of sample* : Nước máy

Nơi lấy mẫu / *Place of sampling* : Tủ mẫu DMA Phước Thủy, ngã giao đường Tỉnh lộ 3 - Lư Giang, thôn Phước Thủy, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Mô tả mẫu / *Sample description* : Mẫu đựng trong 1 chai nhựa 350 mL

Ngày lấy mẫu / *Date of sampling* : 02/02/2026

Ngày nhận mẫu / *Sample received on* : 02/02/2026

Ngày kiểm nghiệm / *Sample tested on* : Từ ngày 02/02/2026

Thời gian lưu mẫu / *Sample storage period* : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*) / Maximum limit (*)
1	Asen[(a)] (mg/L)	QTKN/HL/11 (SMEWW - 3125:2017)	< 0,001	0,01

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2024/BYT);

Nhận xét: *Chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2024/BYT.*

TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT

Hồ Văn Quốc

KT. VIỆN TRƯỞNG
V. DIRECTOR
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN PASTEUR NHA TRANG

Nguyễn Thành Đông

BM-TT-7.8

1.Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ *This result is only valid on tested sample.*
2.Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang. /*This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.*
3.Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ *The sample information are written as client's request.*

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KHOA XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VILAS 1092

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số:.....39...../KSBT–XN-CĐHA-TDCN

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
2. Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Tây Nha Trang – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 5926HĐ
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu DMA Phong Châu, ngã giao đường Đồng Nai - Phong Châu, Phường Nam Nha Trang
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 02/02/2026
8. Ngày nhận mẫu: 02/02/2026
9. Thời gian kiểm nghiệm: 02/02/2026 đến 09/02/2026
10. Ngày hẹn trả kết quả: 23/02/2026
11. Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 02 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT KHÁNH HÒA

Nguyễn Đức Tình

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.*
- *Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm*
- *Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.*
- *Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CĐHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811*

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,96	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,27	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,6	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,2	2
9	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Clorua (Chloride) (Cl^-) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo $CaCO_3$ (mg/L)	TCVN 6224:1996	10	300
12	Mangan (Mn) (mg/L)	HACH 8149:2014	0,001	0,1
13	Nitrat (NO_3- tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,6	11
14	Nitrit (NO_2- tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,005	0,9
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,004	0,3
16	Sulfat (Sulfate) (SO_4^{2-}) (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1:2024/BYT)

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG
KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH

ilac-MRA AOSC VILAT 1.0036 ISO/IEC 17025:2017

Mã mẫu / Sample Code: 011/02/2026/HH-00	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT Số/No: 017/02/2026	Ngày / Date: 04/02/2026

Khách hàng / *Client* : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ / *Address* : Số 58 Yersin, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Loại mẫu / *Type of sample* : Nước máy

Nơi lấy mẫu / *Place of sampling* : Tủ mẫu DMA Phong Châu, ngã giao đường Đồng Nai - Phong Châu, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Mô tả mẫu / *Sample description* : Mẫu đựng trong 1 chai nhựa 350 mL

Ngày lấy mẫu / *Date of sampling* : 02/02/2026

Ngày nhận mẫu / *Sample received on* : 02/02/2026

Ngày kiểm nghiệm / *Sample tested on* : Từ ngày 02/02/2026

Thời gian lưu mẫu / *Sample storage period* : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*) / Maximum limit (*)
1	Asen[(a)] (mg/L)	QTKN/HL/11 (SMEWW - 3125:2017)	< 0,001	0,01

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2024/BYT);

Nhận xét: *Chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2024/BYT.*

TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT

Hồ Văn Quốc

KT. VIỆN TRƯỞNG
V-DIRECTOR
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN PASTEUR NHA TRANG

Nguyễn Thành Đông

BM-TT-7.8

1.Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ *This result is only valid on tested sample.*
2.Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang. /*This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.*
3.Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ *The sample information are written as client's request.*

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KHOA XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BUREAU OF ACCREDITATION VIETNAM
VILAS 1092

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số:....40...../KSBT--XN-CĐHA-TDCN

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
2. Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Tây Nha Trang – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 6026HĐ
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu DMA Thủy Xương, đường Quốc lộ 1A, thôn Cư Thạnh, xã Suối Hiệp
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 02/02/2026
8. Ngày nhận mẫu: 02/02/2026
9. Thời gian kiểm nghiệm: 02/02/2026 đến 09/02/2026
10. Ngày hẹn trả kết quả: 23/02/2026
11. Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 02 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT KHÁNH HÒA

Nguyễn Đức Tình

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.*
- *Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm*
- *Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.*
- *Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CĐHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811*

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,93	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,33	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,6	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,2	2
9	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Clorua (Chloride) (Cl^-) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo $CaCO_3$ (mg/L)	TCVN 6224:1996	18	300
12	Mangan (Mn) (mg/L)	HACH 8149:2014	0,003	0,1
13	Nitrat (NO_3- tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,7	11
14	Nitrit (NO_2- tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,003	0,9
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,007	0,3
16	Sulfat (Sulfate) (SO_4^{2-}) (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1:2024/BYT)

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG
KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH

ilac-MRA
AOSC
VILAT 1.0036
ISO/IEC 17025:2017

Mã mẫu / Sample Code: 012/02/2026/HH-00	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT Số/No: 018/02/2026	Ngày / Date: 04/02/2026

Khách hàng / *Client* : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ / *Address* : Số 58 Yersin, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Loại mẫu / *Type of sample* : Nước máy

Nơi lấy mẫu / *Place of sampling* : Tủ mẫu DMA Thủy Xương, đường quốc lộ 1A, thôn Cư Thạnh, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa

Mô tả mẫu / *Sample description* : Mẫu đựng trong 1 chai nhựa 350 mL

Ngày lấy mẫu / *Date of sampling* : 02/02/2026

Ngày nhận mẫu / *Sample received on* : 02/02/2026

Ngày kiểm nghiệm / *Sample tested on* : Từ ngày 02/02/2026

Thời gian lưu mẫu / *Sample storage period* : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*) / Maximum limit (*)
1	Asen[(a)] (mg/L)	QTKN/HL/11 (SMEWW - 3125:2017)	< 0,001	0,01

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2024/BYT);

Nhận xét: *Chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2024/BYT.*

TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT

Hồ Văn Quốc

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR

VIỆN PASTEUR NHA TRANG

Nguyễn Thành Đông

1.Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ *This result is only valid on tested sample.*
2.Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang. /*This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.*
3.Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ *The sample information are written as client's request.*

6-8-10 Trần Phú, Phường Nha Trang | 0258 3811856 - 077 384 32 38 | www.ipn.org.vn | labmoitruongipn@gmail.com

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KHOA XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số:...41...../KSBT–XN-CĐHA-TDCN

ilac-MRA

BUREAU OF ACCREDITATION VIETNAM
VILAS 1092

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
2. Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Tây Nha Trang – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 6126HĐ
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu Phú Ân Nam 2 - gần ngã giao đường 23/10 - Bà Đề, xã Diên Khánh
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 02/02/2026
8. Ngày nhận mẫu: 02/02/2026
9. Thời gian kiểm nghiệm: 02/02/2026 đến 09/02/2026
10. Ngày hẹn trả kết quả: 23/02/2026
11. Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 02năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT KHÁNH HÒA

Nguyễn Đức Tình

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.*
- *Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm*
- *Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.*
- *Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CĐHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811*

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,94	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,77	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,8	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,3	2
9	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Clorua (Chloride) (Cl^-) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo $CaCO_3$ (mg/L)	TCVN 6224:1996	14	300
12	Mangan (Mn) (mg/L)	HACH 8149:2014	0,008	0,1
13	Nitrat (NO_3- tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,7	11
14	Nitrit (NO_2- tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,004	0,9
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,047	0,3
16	Sulfat (Sulfate) (SO_4^{2-}) (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1:2024/BYT)

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG
KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH

ilac-MRA
AOSC
VILAT 1.0036
ISO/IEC 17025:2017

Mã mẫu / Sample Code: 013/02/2026/HH-00	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT Số/No: 019/02/2026	Ngày / Date: 04/02/2026

Khách hàng / *Client* : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ / *Address* : Số 58 Yersin, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Loại mẫu / *Type of sample* : Nước máy

Nơi lấy mẫu / *Place of sampling* : Tủ mẫu Phú Ân Nam 2 - gần ngã giao đường 23/10 - Bà Đề, xã Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

Mô tả mẫu / *Sample description* : Mẫu đựng trong 1 chai nhựa 350 mL

Ngày lấy mẫu / *Date of sampling* : 02/02/2026

Ngày nhận mẫu / *Sample received on* : 02/02/2026

Ngày kiểm nghiệm / *Sample tested on* : Từ ngày 02/02/2026

Thời gian lưu mẫu / *Sample storage period* : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*) / Maximum limit (*)
1	Asen[(a)] (mg/L)	QTKN/HL/11 (SMEWW - 3125:2017)	< 0,001	0,01

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2024/BYT);

Nhận xét: *Chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2024/BYT.*

TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT

Hồ Văn Quốc

KT. VIỆN TRƯỞNG
V. DIRECTOR

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN PASTEUR NHA TRANG

Nguyễn Thành Đông

1.Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ *This result is only valid on tested sample.*
2.Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang. /*This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.*
3.Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ *The sample information are written as client's request.*

6-8-10 Trần Phú, Phường Nha Trang | 0258 3811856 - 077 384 32 38 | www.ipn.org.vn | labmoitruongipn@gmail.com

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KHOA XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VILAS 1092

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số:...42..../KSBT–XN-CĐHA-TDCN

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
2. Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Tây Nha Trang – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 6226HĐ
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại nhà máy nước Võ Cạnh, thôn Võ Cạnh, phường Tây Nha Trang
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 02/02/2026
8. Ngày nhận mẫu: 02/02/2026
9. Thời gian kiểm nghiệm: 02/02/2026 đến 09/02/2026
10. Ngày hẹn trả kết quả: 23/02/2026
11. Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 02 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT KHÁNH HÒA

Nguyễn Đức Tình

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.*
- *Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm*
- *Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.*
- *Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CĐHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811*

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,91	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,19	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,9	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,3	2
9	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Clorua (Chloride) (Cl^-) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo $CaCO_3$ (mg/L)	TCVN 6224:1996	14	300
12	Mangan (Mn) (mg/L)	HACH 8149:2014	0,002	0,1
13	Nitrat (NO_3- tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,7	11
14	Nitrit (NO_2- tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,005	0,9
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,015	0,3
16	Sulfat (Sulfate) (SO_4^{2-}) (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1:2024/BYT)

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG
KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH

ilac-MRA AOSC VILAT 1.0036 ISO/IEC 17025:2017

Mã mẫu / Sample Code: 014/02/2026/HH-00	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT Số/No: 020/02/2026	Ngày / Date: 04/02/2026

Khách hàng / *Client* : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ / *Address* : Số 58 Yersin, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Loại mẫu / *Type of sample* : Nước máy

Nơi lấy mẫu / *Place of sampling* : Nhà máy xử lý nước Võ Cạnh, thôn Võ Cạnh, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Mô tả mẫu / *Sample description* : Mẫu đựng trong 1 chai nhựa 350 mL

Ngày lấy mẫu / *Date of sampling* : 02/02/2026

Ngày nhận mẫu / *Sample received on* : 02/02/2026

Ngày kiểm nghiệm / *Sample tested on* : Từ ngày 02/02/2026

Thời gian lưu mẫu / *Sample storage period* : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*) / Maximum limit (*)
1	Asen[(a)] (mg/L)	QTKN/HL/11 (SMEWW - 3125:2017)	< 0,001	0,01

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2024/BYT);

Nhận xét: *Chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2024/BYT.*

TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT

Hồ Văn Quốc

KT. VIỆN TRƯỞNG
V. DIRECTOR

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN PASTEUR NHA TRANG

Nguyễn Thành Đông

1.Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ *This result is only valid on tested sample.*
2.Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang.
/This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.
3.Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ *The sample information are written as client's request.*

6-8-10 Trần Phú, Phường Nha Trang | 0258 3811856 - 077 384 32 38 | www.ipn.org.vn | labmoitruongipn@gmail.com

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KHOA XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VILAS 1092

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 43 /KSBT–XN-CĐHA-TDCN

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
2. Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Tây Nha Trang – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 6326HĐ
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại nhà máy nước Xuân Phong, thôn Phú Bình, phường Tây Nha Trang
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 02/02/2026
8. Ngày nhận mẫu: 02/02/2026
9. Thời gian kiểm nghiệm: 02/02/2026 đến 09/02/2026
10. Ngày hẹn trả kết quả: 23/02/2026
11. Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 02 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT KHÁNH HÒA

Nguyễn Đức Tình

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.*
- *Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm*
- *Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.*
- *Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CĐHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811*

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,92	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,23	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,8	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,3	2
9	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Clorua (Chloride) (Cl^-) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo $CaCO_3$ (mg/L)	TCVN 6224:1996	14	300
12	Mangan (Mn) (mg/L)	HACH 8149:2014	0,001	0,1
13	Nitrat (NO_3- tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,7	11
14	Nitrit (NO_2- tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,005	0,9
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,004	0,3
16	Sulfat (Sulfate) (SO_4^{2-}) (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1:2024/BYT)

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG
KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH

ilac-MRA AOSC VILAT 1.0036 ISO/IEC 17025:2017

Mã mẫu / Sample Code: 015/02/2026/HH-00	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT Số/No: 021/02/2026	Ngày / Date: 04/02/2026

Khách hàng / *Client* : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ / *Address* : Số 58 Yersin, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Loại mẫu / *Type of sample* : Nước máy

Nơi lấy mẫu / *Place of sampling* : Nhà máy xử lý nước Xuân Phong, thôn Phú Bình, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Mô tả mẫu / *Sample description* : Mẫu đựng trong 1 chai nhựa 350 mL

Ngày lấy mẫu / *Date of sampling* : 02/02/2026

Ngày nhận mẫu / *Sample received on* : 02/02/2026

Ngày kiểm nghiệm / *Sample tested on* : Từ ngày 02/02/2026

Thời gian lưu mẫu / *Sample storage period* : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*) / Maximum limit (*)
1	Asen[(a)] (mg/L)	QTKN/HL/11 (SMEWW - 3125:2017)	< 0,001	0,01

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2024/BYT);

Nhận xét: *Chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2024/BYT.*

TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT

Hồ Văn Quốc

KT. VIỆN TRƯỞNG
V. DIRECTOR
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN PASTEUR NHA TRANG

Nguyễn Thành Đông

BM-TT-7.8

1.Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ *This result is only valid on tested sample.*
2.Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang. /*This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.*
3.Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ *The sample information are written as client's request.*

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KHOA XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VILAS 1092

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số:....44...../KSBT–XN-CĐHA-TDCN

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
2. Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Tây Nha Trang – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 6426HĐ
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu KCN Diên Phú, đường Quốc lộ 1A, xã Diên Điền
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 02/02/2026
8. Ngày nhận mẫu: 02/02/2026
9. Thời gian kiểm nghiệm: 02/02/2026 đến 09/02/2026
10. Ngày hẹn trả kết quả: 23/02/2026
11. Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 02năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT KHÁNH HÒA

Nguyễn Đức Tình

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.*
- *Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm*
- *Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.*
- *Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CĐHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811*

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,93	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,27	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,7	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,2	2
9	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Clorua (Chloride) (Cl^-) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo $CaCO_3$ (mg/L)	TCVN 6224:1996	14	300
12	Mangan (Mn) (mg/L)	HACH 8149:2014	0,001	0,1
13	Nitrat (NO_3- tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,6	11
14	Nitrit (NO_2- tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,003	0,9
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,003	0,3
16	Sulfat (Sulfate) (SO_4^{2-}) (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1:2024/BYT)

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG
KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH

AOSC VILAT 1.0036 ISO/IEC 17025:2017

Mã mẫu / Sample Code: 016/02/2026/HH-00	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT Số/No: 022/02/2026	Ngày / Date: 04/02/2026

Khách hàng / *Client* : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA
Địa chỉ / *Address* : Số 58 Yersin, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Loại mẫu / *Type of sample* : Nước máy
Nơi lấy mẫu / *Place of sampling* : Tủ mẫu KCN Diên Phú, đường Quốc lộ 1A, xã Diên Điền, tỉnh Khánh Hòa
Mô tả mẫu / *Sample description* : Mẫu đựng trong 1 chai nhựa 350 mL
Ngày lấy mẫu / *Date of sampling* : 02/02/2026
Ngày nhận mẫu / *Sample received on* : 02/02/2026
Ngày kiểm nghiệm / *Sample tested on* : Từ ngày 02/02/2026
Thời gian lưu mẫu / *Sample storage period* : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*) / Maximum limit (*)
1	Asen[(a)] (mg/L)	QTKN/HL/11 (SMEWW - 3125:2017)	< 0,001	0,01

Ghi chú:
(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017
(*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2024/BYT);
Nhận xét: *Chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2024/BYT.*

TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT

Hồ Văn Quốc

KT. VIỆN TRƯỞNG
-DIRECTOR
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN PASTEUR NHA TRANG

Nguyễn Thành Đông

1.Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ *This result is only valid on tested sample.*
2.Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang.
/This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.
3.Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ *The sample information are written as client's request.*

6-8-10 Trần Phú, Phường Nha Trang | 0258 3811856 - 077 384 32 38 | www.ipn.org.vn | labmoitruongipn@gmail.com

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KHOA XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ILAC-MRA
BUREAU OF ACCREDITATION VIETNAM
VILAS 1092

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số:.....45...../KSBT–XN-CĐHA-TDCN

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
2. Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Tây Nha Trang – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 6526HĐ
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu Quang Trung, ngã giao, đường Quang Trung - Hoàng Văn Thụ, phường Nha Trang
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 02/02/2026
8. Ngày nhận mẫu: 02/02/2026
9. Thời gian kiểm nghiệm: 02/02/2026 đến 09/02/2026
10. Ngày hẹn trả kết quả: 23/02/2026
11. Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 02 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT KHÁNH HÒA

Nguyễn Đức Tình

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.*
- *Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm*
- *Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.*
- *Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CĐHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811*

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,94	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,37	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,8	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,8	2
9	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Clorua (Chloride) (Cl^-) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo $CaCO_3$ (mg/L)	TCVN 6224:1996	14	300
12	Mangan (Mn) (mg/L)	HACH 8149:2014	0,001	0,1
13	Nitrat (NO_3- tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,5	11
14	Nitrit (NO_2- tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,004	0,9
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,014	0,3
16	Sulfat (Sulfate) (SO_4^{2-}) (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1:2024/BYT)

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG
KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH

ilac-MRA AOSC VILAT 1.0036 ISO/IEC 17025:2017

Mã mẫu / Sample Code: 017/02/2026/HH-00	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT Số/No: 023/02/2026	Ngày / Date: 04/02/2026

Khách hàng / *Client* : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ / *Address* : Số 58 Yersin, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Loại mẫu / *Type of sample* : Nước máy

Nơi lấy mẫu / *Place of sampling* : Tủ mẫu Quang Trung, ngã giao, đường Quang Trung - Hoàng Văn Thụ, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Mô tả mẫu / *Sample description* : Mẫu đựng trong 1 chai nhựa 350 mL

Ngày lấy mẫu / *Date of sampling* : 02/02/2026

Ngày nhận mẫu / *Sample received on* : 02/02/2026

Ngày kiểm nghiệm / *Sample tested on* : Từ ngày 02/02/2026

Thời gian lưu mẫu / *Sample storage period* : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*) / Maximum limit (*)
1	Asen[(a)] (mg/L)	QTKN/HL/11 (SMEWW - 3125:2017)	< 0,001	0,01

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2024/BYT);

Nhận xét: *Chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2024/BYT.*

TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT

Hồ Văn Quốc

KT. VIỆN TRƯỞNG
V- DIRECTOR
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN PASTEUR NHA TRANG

Nguyễn Thành Đông

BM-TT-7.8

1.Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ *This result is only valid on tested sample.*
2.Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang. /*This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.*
3.Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ *The sample information are written as client's request.*